

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 18/2026/HS-ST

Ngày: 11 - 02 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung

Bà Trần Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Đoàn Thị Thanh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Hồ A T, sinh ngày: 01/3/2001, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thuận A, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Vân kiều; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ A H, sinh năm: 1977 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2018, Công an huyện Hướng Hóa (cũ), tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T: Bà Lê Thị Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Hồ Đại D, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Thuận A, xã L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Anh N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn GK, phường KT, thành phố Huế. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Quốc Phùng; Nơi cư trú: thôn 5, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/6/2025, Hồ A T đang ở nhà mình tại thôn Thuận A, xã L, tỉnh Quảng Trị thì nhìn thấy anh Hồ Đại D đi làm về và dừng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, số máy JA70E0248166, số khung RLHJA3933PY721361, biển kiểm soát 75AD-022.** ở sân, chìa khóa vẫn để ở xe nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, T đi bộ đến vị trí xe mô tô, dắt xe ra đường tỉnh lộ 586 rồi nổ máy, điều khiển xe đi theo đường tiểu ngạch qua huyện Sa Muội, tỉnh Salavan, Lào. Tại đây, T gặp và bán xe mô tô trên cho một người đàn ông (*quá trình điều tra không xác định được lai lịch*) với giá 4.100.000 Kíp Lào. Số tiền có được, T đã tiêu xài cá nhân; đến khoảng 09 giờ ngày 28/6/2025, T đổi số tiền Kíp còn lại sang tiền Việt Nam được 700.000 đồng. T sử dụng 200.000 đồng để thuê người chở về Việt Nam, còn 500.000 đồng T cất giữ trong người.

Đến ngày 29/6/2025, anh D biết T là người lấy trộm xe mô tô của mình nên tìm gặp và yêu cầu T trả lại xe. Vì đã tiêu xài gần hết tiền bán xe nên T đề nghị anh D cùng mình sang Lào để tìm chuộc xe, đồng thời đưa số tiền 500.000 đồng còn lại cho anh D. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, anh D và T đi theo đường tiểu ngạch qua huyện Sa Muội, tỉnh Salavan, Lào đến khu vực mà T đã bán xe thì gặp lại người đàn ông đã mua xe trước đó đang điều khiển xe trên đường nên xin chuộc lại chiếc xe nói trên với số tiền 4.100.000 Kíp Lào (tương đương 5.000.000 đồng), sau đó cả hai quay về Việt Nam.

Ngày 03/7/2025, anh D viết đơn trình báo đến Công an xã L, tỉnh Quảng Trị về việc mất trộm xe và tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 75AD-022.** để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2821/STC-KLĐG ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: “Xe mô tô biển kiểm soát 74AD-022.** tại thời điểm ngày 27/6/2025 theo nội dung được xác định tại yêu cầu định giá tài sản số 9318/YC-VPCQCSĐT ngày 29/7/2025 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị là 7.737.000 đồng”.

Vật chứng tạm giữ, gồm:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, số máy JA70E0248166, số khung RLHJA3933PY721361, biển kiểm soát 75AD-022.**.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-KV7 ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ A T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ A T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng mà anh Hồ Đại D đã bỏ ra để chuộc lại xe mô tô.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ A T.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa, anh Hồ Đại D đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường cho anh Hồ Đại D số tiền 4.500.000 đồng tiền chuộc lại xe và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi vì sau khi bị phát hiện bị cáo đã đưa cho bị hại số tiền còn lại 500.000 đồng và cùng bị hại sang Lào chuộc lại chiếc xe đã chiếm đoạt. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hồ A T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 27/6/2025, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, Hồ A T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave Alpha, số máy JA70E0248166, số khung RLHJA3933PY721361, biển kiểm soát 75AD-022.34 của anh Hồ Đại D đang dựng ở sân nhà tại thôn Thuận A, xã L, tỉnh Quảng Trị. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2821/STC-KLĐG ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: *“Xe mô tô biển kiểm soát 74AD-022.** tại thời điểm ngày 27/6/2025 theo nội dung được xác định tại yêu cầu định giá tài sản số 9318/YC-VPCQCSĐT ngày 29/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị là 7.737.000 đồng”*. Hành vi của bị cáo Hồ A T đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ A T về hành vi *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Cần huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Hồ A Tâm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Đại D yêu cầu bị cáo Hồ A T phải bồi thường số tiền mà anh D bỏ ra để chuộc lại xe là 4.500.000 đồng, yêu cầu của anh Hồ Đại D là có cơ sở. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hồ A Tâm phải bồi thường cho anh Hồ Đại D số tiền là 4.500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, số máy JA70E0248166, số khung RLHJA3933PY721361, biển kiểm soát 75AD-022.** xe đã qua sử dụng mang tên anh Hồ Anh N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn GK, phường KT, thành phố Huế. Quá trình điều tra, xác định được anh N là chủ sở hữu chiếc xe nói trên nhưng đến tháng 10 năm 2024 do không có nhu cầu sử dụng nên anh N bán lại cho một cơ sở kinh doanh mua bán xe máy củ ở xã Tân Long, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị (cũ), nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, khi bán xe anh N đã giao giấy đăng ký xe và có lập giấy bán xe. Anh Hồ Đại D mua lại xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó anh Hồ Đại D là người đang quản lý hợp pháp chiếc xe nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hồ Đại D theo Quyết định số 3995/QĐ-VPCQCSĐT ngày 20/12/2025 là đúng quy định pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông người Lào đã mua xe mô tô của Hồ A T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm đối với đối tượng này.

[11] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo nên cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ A T **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2026).

Giao bị cáo Hồ A T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Hồ A T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường cho bị hại anh Hồ Đại D số tiền **4.500.000** đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ A T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/02/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

Trần Quang Sơn